

QUYẾT ĐỊNH

Về việc áp dụng lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt đối với Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh dịch vụ bảo dưỡng tàu bay số 3 và số 4 tại Cảng hàng không quốc tế Long Thành

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 19/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam ngày 21/11/2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29/11/2024;

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16/9/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất; Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay;

Căn cứ Quyết định số 909/QĐ-TTg ngày 14/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Long Thành;

Căn cứ Quyết định số 1777/QĐ-TTg ngày 11/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1; Quyết định số 692/QĐ-TTg ngày 29/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1;

Căn cứ Thông báo số 139/TB-VPCP ngày 28/3/2025 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tại cuộc kiểm tra và làm việc về Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1 và các dự án giao thông kết nối với Cảng hàng không quốc tế Long Thành;

Căn cứ Quyết định số 1646/QĐ-BGTVT ngày 26/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt điều chỉnh cục bộ Quy hoạch Cảng hàng không quốc tế Long Thành;

Căn cứ các Quyết định số 252/QĐ-BGTVT ngày 14/3/2024 và số 574/QĐ-BGTVT ngày 13/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về việc giao nhiệm vụ và ủy quyền phê duyệt hồ sơ mời thầu, ủy quyền triển khai lựa chọn nhà đầu tư thực hiện Dự án thành phần 4 thuộc Dự án đầu tư Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1;

Căn cứ Văn bản số 15-KL/ĐU ngày 19/5/2025 của Đảng ủy Bộ Xây dựng về Kết luận hội nghị Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Xây dựng về công tác chuyên môn tại phiên họp ngày 14/5/2025;

Xét đề nghị của Cục Hàng không Việt Nam về việc áp dụng lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh dịch vụ bảo dưỡng tàu bay số 3, số 4 tại Cảng hàng không quốc tế Long Thành tại Tờ trình số 2253/TTr-CHK ngày 18/6/2025 và văn bản số 2238/CHK-KHTC ngày 18/6/2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 1018/KHTC ngày 19/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận áp dụng lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt đối với Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh dịch vụ bảo dưỡng tàu bay số 3 và số 4 tại Cảng hàng không quốc tế Long Thành với nội dung như sau:

1. Thông tin dự án

1.1. Tên dự án: Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh dịch vụ bảo dưỡng tàu bay số 3 và số 4 tại Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

1.2. Mục tiêu đầu tư: đầu tư xây dựng công trình bảo dưỡng tàu bay số 3 và số 4 tại Cảng hàng không quốc tế Long Thành để hình thành tổ hợp bảo dưỡng tàu bay phục vụ hãng hàng không trong nước, bảo đảm lợi ích quốc gia, đáp ứng yêu cầu khai thác của Cảng hàng không quốc tế Long Thành giai đoạn 1.

1.3. Quy mô đầu tư: đầu tư xây dựng công trình dịch vụ bảo dưỡng tàu bay để đáp ứng khả năng bảo dưỡng tại một thời điểm cho tối thiểu 02 tàu bay code E và 04 tàu bay code C; xây dựng nhà điều hành, lắp đặt hệ thống thiết bị và các hạng mục phụ trợ, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ phục vụ sản xuất kinh doanh.

1.4. Vốn đầu tư: sơ bộ tổng vốn đầu tư khoảng 1.543 tỷ đồng.

1.5. Địa điểm thực hiện dự án: khu vực E-01 tại Cảng HKQT Long Thành.

1.6. Hiện trạng sử dụng đất: phạm vi khu đất đã được giải phóng mặt bằng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã được cấp cho Cảng vụ Hàng không miền Nam.

1.7. Diện tích khu đất thực hiện dự án: khoảng 8,4 ha.

1.8. Mục đích sử dụng đất: đất xây dựng cơ sở, công trình phục vụ kinh doanh dịch vụ hàng không tại cảng hàng không, sân bay.

1.9. Các chỉ tiêu quy hoạch: các chỉ tiêu quy hoạch xây dựng được xác định tại bản vẽ tổng mặt bằng theo quy định tại Điều 49, Nghị định số 05/2021/NĐ-CP ngày 25/01/2021 của Chính phủ.

1.10. Thời hạn, tiến độ thực hiện dự án

- Thời gian đầu tư xây dựng: 2025 - 2026 (cơ bản hoàn thành trong năm 2025).
- Thời gian khai thác dự án: kể từ ngày hoàn thành công tác đầu tư, đưa vào khai thác đến hết ngày 31/12/2050.

1.11. Bên mời thầu: Cục Hàng không Việt Nam.

2. Quy trình, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư

a) Quy trình

- Chuẩn bị và gửi các nội dung yêu cầu thực hiện và khai thác dự án kèm theo dự thảo hợp đồng cho nhà đầu tư, trong đó xác định yêu cầu về mục tiêu, phạm vi và quy mô của dự án; tổng vốn đầu tư sơ bộ; diện tích sử dụng đất; thời hạn hợp đồng và tiến độ thực hiện dự án; yêu cầu về phương án đầu tư kinh doanh; nộp ngân sách nhà nước và các yêu cầu khác.

- Thương thảo, hoàn thiện hợp đồng làm cơ sở để phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư và ký kết hợp đồng dự án.

b) Thủ tục

- Bên mời thầu lập, thẩm định và phê duyệt Hồ sơ yêu cầu.
- Bên mời thầu gửi Thư mời nộp Hồ sơ đề xuất cho nhà đầu tư kèm theo Hồ sơ yêu cầu và Dự thảo hợp đồng.
- Nhà đầu tư chuẩn bị Hồ sơ đề xuất và nộp cho Bên mời thầu để tổ chức đánh giá Hồ sơ đề xuất.
- Bên mời thầu mời nhà đầu tư thực hiện đàm phán, hoàn thiện hợp đồng. Việc đàm phán, hoàn thiện hợp đồng được thực hiện trên cơ sở Báo cáo đánh giá hồ sơ đề xuất; Hồ sơ đề xuất và các tài liệu làm rõ, sửa đổi hồ sơ đề xuất (nếu có); Hồ sơ yêu cầu. Nguyên tắc, nội dung đàm phán, hoàn thiện hợp đồng được thực hiện theo quy định của pháp luật về Đấu thầu.
- Bên mời thầu trình Người có thẩm quyền xem xét, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư.
- Ký kết và thực hiện hợp đồng.

3. Bảng theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động lựa chọn nhà đầu tư: chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

4. Điều kiện ký kết, thực hiện hợp đồng

Nhà đầu tư được lựa chọn phải bảo đảm đáp ứng năng lực kỹ thuật, tài chính để thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất theo Hồ sơ yêu cầu.

Điều 2. Cục Hàng không Việt Nam có trách nhiệm:

- Lập, thẩm định, phê duyệt Hồ sơ yêu cầu bảo đảm đáp ứng các yêu cầu, điều kiện đặc thù của dự án, bảo đảm lựa chọn được nhà đầu tư có đủ năng lực, kinh nghiệm, giải pháp thực hiện dự án bảo đảm hiệu quả phương án đầu tư kinh doanh, hiệu quả sử dụng đất, hiệu quả đầu tư phát triển chung của Cảng hàng không quốc tế Long Thành.

- Tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo phương án được phê duyệt.

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được Bộ trưởng Bộ Xây dựng giao, ủy quyền tại các Quyết định số 252/QĐ-BGTVT ngày 14/3/2024 và số 574/QĐ-BGTVT ngày 13/5/2024.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Thủ trưởng các đơn vị: Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính; Cục trưởng các Cục: Kinh tế - Quản lý đầu tư xây dựng, Hàng không Việt Nam và thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/c);
- UBND tỉnh Đồng Nai;
- Vụ Pháp chế;
- Cảng vụ HK miền Nam;
- Tổng công ty Cảng HKVN;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, Vụ KHĐT VULH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Minh Hà

Phụ lục**BẢNG THEO DÕI TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN CÁC HOẠT ĐỘNG
LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ***(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày tháng năm 2025 của Bộ Xây dựng)*

1. Dự án: Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh dịch vụ bảo dưỡng tàu bay số 3 và số 4 tại Cảng hàng không quốc tế Long Thành.
2. Bên mời thầu: Cục Hàng không Việt Nam.
3. Hình thức, phương thức lựa chọn nhà đầu tư: lựa chọn nhà đầu tư trong trường hợp đặc biệt.
4. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà đầu tư: tháng 6 năm 2025.

STT	Các hoạt động cơ bản trong lựa chọn nhà đầu tư	Thời gian thực hiện (theo kế hoạch)		Thời gian thực hiện (theo thực tế)		Số ngày chênh lệch	
		Số ngày	Tổng số ngày (cộng dồn)	Số ngày	Tổng số ngày (cộng dồn)	Số ngày	Tổng số ngày (cộng dồn)
1	Lập hồ sơ yêu cầu (kèm theo dự thảo hợp đồng)	01	01				
2	Thẩm định hồ sơ yêu cầu	01	02				
3	Phê duyệt hồ sơ và gửi hồ sơ yêu cầu cho nhà đầu tư	01	03				
4	Nhà đầu tư chuẩn bị hồ sơ đề xuất	05	08				
5	Đánh giá hồ sơ đề xuất; mời nhà đầu tư đàm phán, thương thảo hợp đồng	02	10				
6	Trình thẩm định, phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư	02	12				
7	Ký kết hợp đồng với nhà đầu tư	01	13				